

Số: /BC-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh sau sáp nhập tỉnh**  
(Từ ngày 01/7/2025 đến nay)

Thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai (sau sáp nhập), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp từ ngày 01/7/2025 đến nay như sau:

### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ

#### 1. Bối cảnh thực hiện Quy chế phối hợp

Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Trung ương, đặc biệt là các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản Chính phủ về tiếp tục triển khai xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả, Cấp ủy, chính quyền tỉnh Lào Cai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp, xuyên suốt và quyết liệt công tác chuẩn bị, đảm bảo đưa vào vận hành tổ chức bộ máy mới từ ngày 01/7/2025.

Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đã tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Trong bối cảnh đó, 04 cơ quan đã thống nhất xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác mới trên cơ sở tiếp thu các quy chế của hai tỉnh cũ, đồng thời cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành trong năm 2025, bao gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN và Hướng dẫn số 1309/2025/HD-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của tỉnh sau sáp nhập.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt sau sáp xếp tổ chức bộ máy. Song, trong vận hành bộ máy mới thời gian bước đầu còn có những khó khăn nhất định, địa bàn tỉnh rộng, số lượng đơn vị hành chính cấp xã tăng, thay đổi về nhân sự, phương thức, quy trình xử lý, các văn bản hướng dẫn của Trung ương còn chậm ban hành ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương, cũng như việc thực hiện quy chế phối hợp.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Quy chế phối hợp đến các sở, ban, ngành, địa phương; phân công Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên trao đổi với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để xử lý các công việc liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan và các vấn đề phát sinh.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP**

### **1. Công tác phối hợp trong xây dựng pháp luật, chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

#### ***a) Công tác phối hợp chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát và gửi nội dung đề xuất tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên đề, kỳ họp thường lệ giữa năm và kỳ họp thường lệ cuối năm.

Sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất danh mục tài liệu trình kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện các dự thảo báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi các Ban HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

#### ***b) Công tác thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết***

Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự đầy đủ các buổi thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Chỉ đạo các sở, ban, ngành tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND để chỉnh sửa, hoàn thiện các dự thảo trước khi trình ra kỳ họp.

#### ***c) Kết quả phối hợp tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan liên quan tổ chức thành công 9 kỳ họp (trong đó 1 kỳ họp thường lệ, 08 kỳ họp chuyên đề). Qua đó, Hội đồng nhân dân đã thông qua 71 nghị quyết kể từ sau sáp nhập tỉnh, đảm bảo đúng quy trình, quy định pháp luật. Tại mỗi kỳ họp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đều tham dự báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trình bày các Báo cáo, Tờ trình theo chương trình kỳ họp và trực tiếp trả lời các câu hỏi chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ trong việc gửi tài liệu điện tử vào phòng họp không giấy tờ của Hội đồng nhân dân tỉnh để đại biểu nghiên cứu trước.

#### ***d) Triển khai thực hiện nghị quyết sau kỳ họp***

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, căn cứ vào nội dung Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đến các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thường xuyên rà soát, đánh giá để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ sở.

## **2. Công tác phối hợp giám sát, khảo sát, kiểm tra và phản biện xã hội**

### ***a) Xây dựng chương trình giám sát phối hợp***

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời phát hiện các bất cập trong quá trình thực hiện chính sách.

### ***b) Tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát***

Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia các đoàn giám sát, khảo sát liên ngành về phát triển kinh tế xã hội để đánh giá thực trạng triển khai thực hiện tại sở, ngành, địa phương. Kết quả giám sát, khảo sát là căn cứ thực tiễn quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh đã tham gia cùng các Ban HĐND tỉnh trên 30 cuộc giám sát, khảo sát như: việc thực hiện chính sách, pháp luật trong sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; việc phân cấp, ủy quyền cho chính quyền cấp xã trong mô hình 02 cấp; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; công tác đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn và hệ thống cầu dân sinh... Tham gia các Đoàn giám sát, khảo sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội triển khai các nội dung giám sát tại địa phương và các cuộc giám sát của Đoàn ĐBQH và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

### ***c) Theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận 71 kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến; đã chỉ đạo các sở, ban, ngành kiểm tra, đề xuất giải quyết bảo đảm quy định. Đối với các kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc cần nguồn lực đầu tư lâu dài, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đưa vào kế hoạch thực hiện và phân công cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc bảo đảm quy định.

### ***d) Công tác phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh***

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong công tác phản biện xã hội đối với các dự thảo nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Cử đại diện tham dự các hội nghị phản biện xã hội do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tiếp thu các ý kiến phản biện kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.

### **3. Công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư**

#### ***a) Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh***

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri. Tại các buổi tiếp xúc cử tri lãnh đạo UBND tỉnh sẽ trả lời các ý kiến thuộc thẩm quyền hoặc tiếp thu để chỉ đạo các sở, ngành kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định. Từ ngày 01/7/2025 đến nay đã phối hợp tổ chức 28 hội nghị tiếp xúc cử tri với hơn 3.900 lượt cử tri tham gia, tiếp thu 39 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại 2 điểm cầu trung tâm kết nối trực tuyến đến 91 xã phường trong tỉnh.

#### ***b) Tổng hợp và theo dõi giải quyết kiến nghị cử tri***

Tính đến ngày 14/5/2026 tổng số kiến nghị gửi các cơ quan 1.813 kiến nghị trong đó đã giải quyết xong 1.467 kiến nghị; trong đó có trên 1250 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; đã giải quyết xong trên 900 kiến nghị; còn 346 kiến nghị đang giải quyết. (Trong đó 52 kiến nghị trước sau kỳ họp 24 của tỉnh Lào Cai cũ; 14 kiến nghị kỳ họp thứ 24 và trước kỳ họp 31 của Yên Bái và Lào Cai trước sáp nhập; 63 kiến nghị trước kỳ 6; 17 kiến nghị sau kỳ 6; 200 kiến nghị cử tri trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại BC số 89/BC-MTTQ-BTT ngày 25/3/2026 của Ủy ban MTTQ tỉnh).

#### ***c) Tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo***

Về công tác tiếp công dân: Từ 01/7/2025 đến nay, Ban Tiếp công dân tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân theo quy định, tổng số lượt tiếp (vụ việc) là 418 lượt, tổng số người được tiếp 509 người, trong đó có 11 đoàn đông người với tổng số 78 người, cụ thể: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ hoặc ủy quyền tiếp định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, với tổng số lượt tiếp (vụ việc) là 161 lượt, tổng số người được tiếp là 238 người; tiếp thường xuyên là 257 lượt, với tổng số 271 người. Làm tốt công tác phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Bí thư Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ và phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tiếp công dân định kỳ hàng tháng.

Về công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, xem xét, phân loại và xử lý đơn thư: thụ lý giải quyết, hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Đối với các đơn thư phức tạp, kéo dài, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các tổ kiểm tra, các minh, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát, khảo sát thực tế để có cơ sở kiến nghị các cơ quan thẩm quyền giải quyết bảo đảm quyền lợi chính đáng của công dân. Ban Tiếp công dân tỉnh được giao theo dõi, rà soát, tổng hợp, đôn đốc, tham mưu việc giải quyết đơn thư do công dân, tổ chức, các cơ quan, đơn vị

chuyển đến. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận, xử lý và giải quyết 1.320 đơn của công dân, tổ chức đủ điều kiện xử lý (trong đó 55 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: 12 đơn khiếu nại, 29 đơn tố cáo, 14 đơn kiến nghị phản ánh; còn lại 1.265 đơn không thuộc thẩm quyền đã được chuyển đến các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã giải quyết theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo đảm báo cáo việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chuyển đến.

#### **4. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân**

##### ***a) Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước***

Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các luật mới được Quốc hội ban hành, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các kỳ họp, các chính sách mới về phân cấp, phân quyền cho cơ sở trong mô hình chính quyền 02 cấp để Nhân dân, cán bộ, công chức hiểu đúng, thực hiện tốt. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận; tạo điều kiện để cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân góp ý, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”; Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền theo phương châm “gần dân, hiểu dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân”.

##### ***b) Nắm tình hình Nhân dân và dư luận xã hội sau sáp nhập tỉnh***

Triển khai điều tra dư luận xã hội về hoạt động chính quyền địa phương hai cấp bằng hình thức trực tuyến. Thông qua kết quả điều tra và các nội dung do Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cung cấp về dư luận xã hội, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn về chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, chấn chỉnh việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân

#### **5. Công tác phối hợp trong chuyển đổi số, chia sẻ thông tin**

##### ***a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phối hợp***

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động phối hợp: gửi nhận văn bản điện tử, tài liệu kỳ họp qua hệ thống số, tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa các bên khi cần thiết - đặc biệt phù hợp trong bối cảnh địa bàn tỉnh rộng lớn sau sáp nhập từ hai tỉnh.

### ***b) Chế độ thông tin, hội họp giữa các cơ quan***

Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì thường xuyên chế độ thông tin, hội họp với các cơ quan theo Quy chế phối hợp. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng tháng, hàng quý về tình hình phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại địa phương; đồng thời mời các cơ quan trong quy chế phối hợp tham gia dự phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

Trong bối cảnh thay đổi về mô hình hoạt động chính quyền địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã rất chủ động ban hành sớm quy chế phối hợp phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của tỉnh sau sáp nhập, tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan. Bước đầu trong tổ chức thực hiện các cơ quan đã sự thống nhất cao, quyết tâm chính trị trong triển khai Quy chế phối hợp. Các nội dung trong quy chế cơ bản được thực hiện tốt, bảo đảm nguyên tắc và hình thức phối hợp, đặc biệt trong công tác chuẩn bị nội dung phục vụ 09 kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, công tác giám sát, tiếp xúc cử tri; ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa tài liệu kỳ họp.

### **2. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế**

- Quy mô dân số, diện tích tự nhiên, địa bàn tỉnh sau sáp nhập mở rộng, trong khi đội ngũ cán bộ và bộ máy tham mưu, giúp việc đang trong quá trình kiện toàn, ảnh hưởng không nhỏ cho công tác phối hợp, nhất là trong hoạt động giám sát, khảo sát và tiếp xúc cử tri.

- Một số văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ban hành chưa đầy đủ, gây khó khăn cho việc xác định quy trình, thẩm quyền trong một số nội dung phối hợp.

- Công tác phối hợp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh có lúc còn chậm so với yêu cầu theo kế hoạch tổ chức kỳ họp - đặc biệt đối với các tờ trình, nghị quyết liên quan đến những nội dung mới phát sinh sau sáp nhập tỉnh, phụ thuộc vào hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***a) Nguyên nhân khách quan***

Việc sáp nhập tỉnh và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn, triển khai nhanh, trong khi khung pháp lý và hướng dẫn của Trung ương cho mô hình này chưa hoàn chỉnh. Địa bàn tỉnh mới trải rộng với nhiều đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội phức tạp, địa hình phức tạp, nhiều xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa; hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng số chưa đồng bộ, khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động phối hợp.

***b) Nguyên nhân chủ quan***

Một bộ phận cán bộ tham mưu chưa kịp nắm bắt yêu cầu, quy trình mới trong bối cảnh sau sáp nhập. Việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị tham mưu của các cơ quan có lúc chưa kịp thời.

**IV. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ PHỐI HỢP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Từ thực tiễn triển khai Quy chế phối hợp trong giai đoạn sau sáp nhập tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế với một số nội dung sau:

1. Thời hạn gửi hồ sơ: Cần quy định cụ thể thời gian gửi hồ sơ trình kỳ họp để đảm bảo chất lượng thẩm tra: chậm nhất 20 ngày đối với kỳ họp thường lệ và 07 ngày đối với kỳ họp chuyên đề.

2. Về trách nhiệm của từng cơ quan: Bổ sung quy định cho phép các Ban của HĐND tỉnh tham gia từ sớm vào quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị quyết và chính sách của UBND tỉnh để nâng cao tính khả thi, rút ngắn thời gian thẩm tra.

3. Về chuyển đổi số và chia sẻ dữ liệu: Bổ sung sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin để tổng hợp, phân loại kiến nghị cử tri ngay từ cơ sở nhằm đảm bảo tính chính xác và kịp thời đồng thời thực hiện theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Về cơ chế phối hợp giám sát, khảo sát, kiểm tra, phản biện xã hội: Bổ sung cơ chế phối hợp thông tin và cùng giám sát đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài hoặc được dư luận xã hội quan tâm.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh sau sáp nhập tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, NC (Hiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**